1. **KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN TOÁN – LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  **(1)** | **Chương/**  **Chủ đề**  **(2)** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức**  **(3)** | **Mức độ đánh giá**  **(4)** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm**  **(13)** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| 2 | **Chủ đề 1: Phân số** | ***Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số***  ***Các phép tính với phân số*** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được phân số với tử số hoặc mẫu số là số nguyên âm.  – Nhận biết được khái niệm hai phân số bằng nhau và nhận biết được quy tắc bằng nhau của hai phân số.  – Nêu được hai tính chất cơ bản của phân số.  – Nhận biết được số đối của một phân số.  – Nhận biết được hỗn số dương. | **2**  (0,5 đ) |  |  |  |  |  |  |  | **5%** |
| ***Thông hiểu:***  – So sánh được hai phân số cho trước. |  |  | **2**  (0,5 đ) |  |  |  |  |  | **5%** |
| ***Vận dụng:***  – Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số.  – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân số trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).  – Tính được giá trị phân số của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phân số của số đó.  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(đơn giản, quen thuộc)*** gắn với các phép tính về phân số (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí,...). |  |  |  |  |  | **2**  (1,0đ) |  |  | **10%** |
|  | ***Vận dụng cao:***  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(phức hợp, không quen thuộc)*** gắn với các phép tính về phân số. |  |  |  |  |  |  |  | **1**  (1,0 đ) | **10%** |
| 3 | **Chủ đề 2: Phân tích và xử lí dữ liệu** | ***Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có*** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được mối liên quan giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học trong Chương trình lớp 6 (ví dụ: Lịch sử và Địa lí lớp 6, Khoa học tự nhiên lớp 6,...) và trong thực tiễn (ví dụ: khí hậu, giá cả thị trường,...). | **2**  (0,5 đ) |  |  |  |  |  |  |  | **5%** |
| ***Thông hiểu:***  – Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*). |  |  |  | **1**  (1,0đ) |  |  |  |  | **10%** |
| ***Vận dụng:***  – Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*). |  |  |  |  |  | **1**  (1,0đ) |  |  | **10%** |
| 4 | **Chủ đề 3: Một số yếu tố xác suất** | ***Làm quen với một số mô hình xác suất đơn giản. Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản*** | ***Nhận biết:***  –Làm quen với mô hình xác suấttrong một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản (ví dụ: ở trò chơi tung đồng xu thì mô hình xác suất gồm hai khả năng ứng với mặt xuất hiện của đồng xu, ...). | **2**  (0,5 đ) |  |  |  |  |  |  |  | **5%** |
| ***Thông hiểu:***  – Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản. |  |  | **2**  (0,5 đ) |  |  |  |  |  | **5%** |
|  |  | ***Mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản*** | ***Vận dụng:***  – Sử dụng được phân số để mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần thông qua kiểm đếm số lần lặp lại của khả năng đó trong một số mô hình xác suất đơn giản. |  |  |  |  |  | 1  (0,5đ) |  |  | **5%** |
| 5 | **Chủ đề 4: Các hình hình học cơ bản** | ***Điểm, đường thẳng, tia*** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt.  – Nhận biết được khái niệm hai đường thẳng cắt nhau, song song.  – Nhận biết được khái niệm ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng.  – Nhận biết được khái niệm điểm nằm giữa hai điểm.  – Nhận biết được khái niệm tia. | **2**  (0,5 đ) |  |  |  |  |  |  |  | **5%** |
| ***Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng*** | ***Nhận biết:***  –Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. |  | **1**  (2,5 đ) |  |  |  |  |  |  | **25%** |
| **Tổng** | | |  | 8 | 1 | 4 | 1 | 0 | 4 | 0 | 1 | 19 |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **45%** | | **20%** | | **25%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **65%** | | | | **35%** | | | | **100%** |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN TOÁN – LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  **(1)** | **Chương/**  **Chủ đề**  **(2)** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức**  **(3)** | **Mức độ đánh giá**  **(4)** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm**  **(13)** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| 2 | **Chủ đề 1: Phân số** | ***Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số***  ***Các phép tính với phân số*** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được phân số với tử số hoặc mẫu số là số nguyên âm. | **2**  (0,5 đ) |  |  |  |  |  |  |  | **5%** |
| ***Thông hiểu:***  – So sánh được hai phân số cho trước. |  |  | **2**  (0,5 đ) |  |  |  |  |  | **5%** |
| ***Vận dụng:***  – Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số.– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân số trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). |  |  |  |  |  | **2**  (1,0đ) |  |  | **10%** |
|  | ***Vận dụng cao:***  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(phức hợp, không quen thuộc)*** gắn với các phép tính về phân số. |  |  |  |  |  |  |  | **1**  (1,0 đ) | **10%** |
| 3 | **Chủ đề 2: Phân tích và xử lí dữ liệu** | ***Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có*** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được mối liên quan giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học trong Chương trình lớp 6 (ví dụ: Lịch sử và Địa lí lớp 6, Khoa học tự nhiên lớp 6,...) và trong thực tiễn (ví dụ: khí hậu, giá cả thị trường,...). | **2**  (0,5 đ) |  |  |  |  |  |  |  | **5%** |
| ***Thông hiểu:***  – Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*). |  |  |  | **1**  (1,0đ) |  |  |  |  | **10%** |
| ***Vận dụng:***  – Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*). |  |  |  |  |  | **1**  (1,0đ) |  |  | **10%** |
| 4 | **Chủ đề 3: Một số yếu tố xác suất** | ***Làm quen với một số mô hình xác suất đơn giản. Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản*** | ***Nhận biết:***  –Làm quen với mô hình xác suấttrong một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản (ví dụ: ở trò chơi tung đồng xu thì mô hình xác suất gồm hai khả năng ứng với mặt xuất hiện của đồng xu, ...). | **2**  (0,5 đ) |  |  |  |  |  |  |  | **5%** |
| ***Thông hiểu:***  – Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản. |  |  | **2**  (0,5 đ) |  |  |  |  |  | **5%** |
| ***Mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản*** | ***Vận dụng:***  – Sử dụng được phân số để mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần thông qua kiểm đếm số lần lặp lại của khả năng đó trong một số mô hình xác suất đơn giản. |  |  |  |  |  | **1**  (0,5đ) |  |  | **5%** |
| 5 | **Chủ đề 4: Các hình hình học cơ bản** | ***Điểm, đường thẳng, tia*** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt. | **2**  (0,5 đ) |  |  |  |  |  |  |  | **5%** |
| ***Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng*** | ***Nhận biết:***  –Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. |  | **1**  (2,5đ) |  |  |  |  |  |  | **25%** |
| **Tổng** | | |  | 8 | 1 | 4 | 1 | 0 | 3 | 0 | 1 | 12 |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **45%** | | **25%** | | **25%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **65%** | | | | **35%** | | | | **100%** |

|  |
| --- |
| **BÀI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II** |
| **Năm học:** |
| **MÔN: TOÁN 6** |
| *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm) *Chọn đáp án đúng nhất ghi vào bài làm***

**Câu 1.** Trong cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số?

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |  |  |  |  |

**Câu 2.** Phân số đối của phân số ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 3.** Những thông tin thu thập được như : số, chữ, hình ảnh… được gọi là gì ?

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| A. Dữ liệu | B. Số liệu | C. Thông kê | D. Phân loại dữ liệu | |
| **Câu 4.** Trong các phát biểu sau dữ liệu nào không phải là số liệu?  A. Cân nặng của trẻ sơ sinh (đơn vị tính là gam ).  B. Chiều cao trung bình của học sinh lớp 6 ( đơn vị tính cm mét ).  C. Số học sinh yêu thích bộ môn toán.  D.Nơi sinh của mỗi học sinh trong một lớp.  **Câu 5.** Cho hình vẽ bên. Hãy chỉ ra phát biểu nào sau đây đúng về ai đường thẳng AB và AC.   |  |  | | --- | --- | | A. Trùng nhau  B. Song song với nhau.  C. Cắt nhau  D. Có hai điểm chung |  | | | | |  |

**Câu 6.** Hãy chọn cách so sánh đúng ?

A.  B.  C.  D. 

**Câu 7.** Phân số nào sau đây bằng phân số ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 8.**  Khi tung đồng xu 1 lần. Tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của đồng xu là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. S; N |

**Câu 9.** Nếu tung đồng xu 12 lần liên tiếp, có 7 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng bao nhiêu?

A. B. C. D.

**Câu 10.** Biết rằng xúc xắc có 6 mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số nguyên dương 1; 2; 3; 4; 5; 6. Gieo con xúc xắc một lần. Số kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc là:

A. 1 B. 2 C. 4 D. 6

**Câu 11.** Trong hộp có ba quả bóng có ba màu tương ứng là xanh(X), đỏ(Đ), vàng(V).

Khi lấy ngẫu nhiên ra 1 quả bóng thì tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với màu của quả bóng được lấy ra là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A**. {X,Đ,V} | **B**. {X} | **C**. {Đ} | **D**. {V} |

**Câu 12**. Cho hình vẽ dưới đây, phát biểu nào sau đây đúng?



A. Điểm A không thuộc đường thẳng d

B. Điểm B thuộc đường thẳng d

C. Điểm A thuộc đường thẳng d, điểm B không thuộc đường thẳng d.

D. Điểm A không thuộc đường thẳng d, điểm B không thuộc đường thẳng d.

**II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

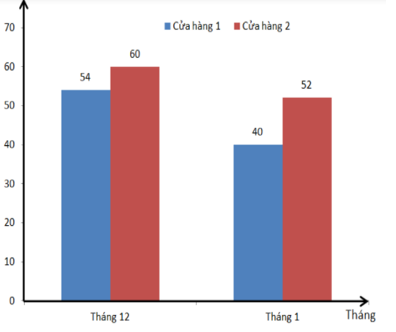
**Câu 13 ( 1,0 điểm).** Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

a) ) 

b)

**Câu 14 (0,5 điểm).** Nếu tung đồng xu 22 lần liên tiếp, có 13 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng bao nhiêu?

**Câu 15 (2 điểm).** Biểu đồ cột kép ở hình dưới cho biết số máy sưởi được bán ra trong tháng 12 và tháng 01 của hai cửa hàng.



a) Tính tổng số máy sưởi cả hai cửa hàng bán được trong tháng 1.

b) Trong 2 tháng đó thì tháng nào tổng số máy sưởi của hai cửa hàng bán ra được nhiều hơn? Vì sao?

**Câu 16 (2,5 điểm).** Cho đoạn thẳng AB dài 8cm. Lấy điểm C nằm giữa hai điểm A và B sao cho AC = 4cm.

a, Tính độ dài đoạn thẳng CB.

b, Điểm C có là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Vì sao?

**Câu 17 (1,0 điểm).** Có 3 cái bánh dẻo như nhau chia đều cho 4 em. Hỏi phải cắt bánh như thế nào để mỗi cái bánh không bị cắt thành quá 3 phần?

---**Hết---**

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II** |
| **Năm học:** |
| **MÔN: TOÁN 6** |

**I. TRẮC NGHIỆM ( 3,0 điểm)**

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | **A** | **D** | **A** | **D** | **C** | **B** | **C** | **B** | **A** | **D** | **A** | **C** |

**II. TỰ LUẬN ( 7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 13**  **(1,0 điểm)** | a) | 0,5 |
| b) | 0,25  0,25 |
| **Câu 14**  **(0,5 điểm)** | Nếu tung đồng xu 22 lần liên tiếp, có 13 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng | 0,5 |
| **Câu 15**  **(2,0 điểm)** | a) (Thông hiểu)  Tổng số máy sưởi cả hai cửa hàng bán được trong tháng 1 là:  40 + 52 = 92 (chiếc) | 1,0 |
| b) (Vận dụng)  Tổng số máy sưởi cả hai cửa hàng bán được trong tháng 12 là: 54 + 60 = 114 (chiếc)  Vì 114 > 92 nên tháng 12 tổng số máy sưởi bán ra của hai cửa hàng nhiều hơn tháng 1. | 0,5  0,5 |
| **Câu 16**  **(2,5 điểm)** | a, Vì điểm C nằm giữa hai điểm A và B nên ta có: AC + CB = AB  Thay AC = 4cm, AB = 8cm ta được: 4 + CB = 8  => CB = 8-4 = 4  Vậy độ dài đoạn thẳng CB = 4 cm.  b, Điểm C có là trung điểm của đoạn thẳng AB vì điểm C nằm giữa 2 điểm A và B và AC = BC = 4cm | 0.5  0.5  1.0  0.5 |
| **Câu 17 (1 điểm)** | - Mỗi bạn sẽ nhận được:  (cái bánh)  Ta có:  Như vậy mỗi bạn sẽ nhận được  cái bánh và cái bánh | 0,25 |
| -Ta có cách chia như sau:  Lần 1 cắt cả 3 bánh, mỗi bánh chia thành 2 phần bằng nhau, chia mỗi người được cái bánh | 0,25 |
| (Người thứ nhất được cái bánh thứ nhất, người thứ hai được  cái bánh thứ hai,  Người thứ ba được  cái bánh thứ ba, người thứ tư được cái bánh thứ nhất) | 0,25 |
| Còn cái bánh thứ hai và cái bánh thứ ba  Lần 2 cắt số bánh còn lại, mỗi phần thành 2 phần bằng nhau, , chia mỗi người được  cái bánh.  Theo cách chia trên thì bánh thứ nhất được chia làm 2 phần, bánh thứ hai và thứ ba được chia làm 3 phần thỏa mãn điều kiện đề bài | 0,25 |

*(Chú ý : Học sinh làm bằng cách khác đúng cho điểm tương tự)*